

VĂN HÓA ÓC EO TRONG BỐI CẢNH LỊCH SỬ, VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á THẾ KỶ I-VII

NGUYỄN VĂN KIM*

Tóm tắt:

Văn hóa Óc Eo là một trong những nền văn hóa cổ, hình thành và phát triển sớm ở châu thổ Cửu Long, từng có nhiều ảnh hưởng và vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình lịch sử, văn hóa Việt Nam, Đông Nam Á. Trải qua nhiều thế kỷ, chủ nhân văn hóa Óc Eo đã thiết lập mối bang giao, giao lưu kinh tế, xã hội và văn hóa với nhiều nền văn hóa châu Á, thế giới. Trên cơ sở phát triển một *nền kinh tế tổng hòa* (nông nghiệp, khai thác tự nhiên, thủ công nghiệp và thương nghiệp), chủ nhân văn hóa Óc Eo đã tập trung phát triển *kinh tế biển* và đưa Phù Nam trở thành *Thế chế biển* mạnh ở khu vực.

Dựa trên cách tiếp cận liên ngành và phương pháp hệ thống cấu trúc; khai thác nhiều nguồn tài liệu, đặc biệt là kết quả nghiên cứu khảo cổ học, bài viết tập trung phân tích mối quan hệ rộng lớn, đa chiều, đa tuyến của văn hóa Óc Eo; đặc trưng văn hóa và giá trị sáng tạo của nền văn hóa; vai trò của cảng thị, đô thị tiêu biểu Óc Eo - Ba Thê, đô thị đa chức năng, thể hiện rõ vai trò của một trung tâm kinh tế, tôn giáo và văn hóa lớn ở châu thổ Cửu Long và Đông Nam Á thế kỷ I-VII.

Từ khóa: Óc Eo, văn hóa Óc Eo, Óc Eo - Ba Thê, kinh tế biển, đô thị đa chức năng.

Abstract:

Óc Eo culture was one of the earliest ancient cultures to emerge and flourish in the Mekong Delta. It played a particularly significant role in the historical and cultural development of both Vietnam and Southeast Asia. Over many centuries, the bearers of Óc Eo culture established extensive diplomatic, economic, social, and cultural relations with numerous cultures across Asia and beyond. Based on a diversified economy-combining agriculture, the exploitation of natural resources, handicraft production, and trade-the inhabitants of Óc Eo culture actively developed a maritime economy, contributing to the rise of Funan as a major maritime polity in the region.

Drawing upon an interdisciplinary approach and a structural-systemic methodology, and utilizing a wide range of sources, particularly archaeological data, this paper focuses on analyzing the

*Trường ĐH KHXH & VN, ĐHQG Hà Nội

Ngày nhận bài: 15/4/2026; Ngày gửi phản biện: 19/4/2026; Ngày duyệt đăng: 25/5/2026.

extensive, multidimensional, and multi-directional interactions of Óc Eo culture; its cultural characteristics and creative achievements; and the role of the Óc Eo - Ba Thê port-city complex. As a multifunctional urban center, Óc Eo - Ba Thê clearly demonstrates its importance as a major economic, religious, and cultural hub in the Mekong Delta and Southeast Asia during the 1st-7th centuries CE.

Keywords: Óc Eo, Óc Eo culture, Óc Eo - Ba Thê, maritime economy, multifunctional urban center.

1. Nhận diện về một không gian văn hóa

Văn hóa Óc Eo là một trong những nền văn hóa cổ, hình thành và phát triển sớm ở vùng Đông Nam Á. Kết quả nghiên cứu chuyên ngành kết hợp với liên ngành nhiều thập niên qua cho thấy, văn hóa Óc Eo từng có nhiều ảnh hưởng và vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình lịch sử, văn hóa Việt Nam cũng như khu vực. Trong nhiều thế kỷ, chủ nhân văn hóa Óc Eo từng có nhiều mối bang giao, giao lưu kinh tế, xã hội và văn hóa với các nền văn hóa châu Á, thế giới.

Trong hành trình phát triển, từ thời kỳ Tiền Óc Eo (III-I TCN), thời kỳ Óc Eo (I-VII) và cả thời kỳ Hậu Óc Eo (VII-XII),... đều thấy trung tâm văn hóa này có mối quan hệ vùng, liên vùng và liên thế giới. Mặt khác, di sản đồ sộ cùng nhiều giá trị tiêu biểu của một số nền văn minh châu Á cũng đã sớm lan tỏa đến vùng hạ châu thổ Mekong và Đông Nam Á, đem lại những sinh lực mới, tạo động lực cho sự phát triển mau chóng, thúc đẩy tinh thần sáng tạo của các xã hội khu vực.

Cùng chịu sự chi phối của Hệ sinh thái phổ tạp nhiệt đới (*General ecosystem*), với đặc trưng khí hậu nóng, ẩm, gió mùa, chủ nhân văn hóa Óc Eo từng sớm có quan hệ với nhiều vương quốc cổ Đông Nam Á, Đông Bắc Á và cả các quốc gia ở Tây Nam Á,... Trong các mối quan hệ đa dạng đó, như một sự tương tác tự nhiên giữa các mô hình phát triển, quan hệ giao thương giữa Óc Eo và hệ thống thương cảng Đông Nam Á và miền Đông Nam Ấn Độ là hết sức sâu đậm (Nguyễn Văn Kim và Doãn Tùng Anh 2022: 155-173; Nguyễn Văn Kim và Vũ Hoàng Long 2022: 3-14). Mối quan hệ đó đã được kiến lập, phát triển trên một phạm vi rộng lớn và duy trì trong suốt nhiều thế kỷ. Các hoạt động kinh tế (mà gắn liền với đó là bang giao, giao lưu văn hóa,...) đã tạo nên một mạng lưới liên kết đa tuyến giữa văn hóa Óc Eo với thế giới bên ngoài. Từ một trung tâm liên vùng, đến thế kỷ III-IV, Óc Eo đã dần trở thành một Trung tâm liên thế giới (Sakurai Yumio 1996: 41)¹.

Cùng với kinh tế nông nghiệp, khai thác tự nhiên, thủ công nghiệp, kinh tế thương mại đã từng bước đóng vai trò chủ đạo, tạo đà cho vương quốc Phù Nam trở thành một cường quốc kinh tế và là một thể chế biển (*Maritime polity*) điển hình của Đông Nam Á. Được coi là trung tâm, vùng lõi trong sự phát triển của vương quốc, đô thị cảng - đô thị cổ, Óc Eo - Ba Thê từng thiết lập, củng cố nhiều mối quan hệ song phương và đa phương, nội vùng và ngoại vi với nhiều quốc gia, trung tâm kinh tế châu Á. Phạm vi, mức độ ảnh hưởng rộng lớn của chủ nhân văn hóa Óc Eo cho thấy tầm thế của Phù Nam, một vương quốc hình thành, phát triển sớm, điển hình của Đông Nam Á. Vương quốc đó đã đạt đến trình độ phát triển cao dựa trên nền tảng chủ đạo và hệ điều tiết của

nền kinh tế tổng hòa (nông nghiệp, khai thác tự nhiên, thủ công nghiệp và thương nghiệp), di sản văn hóa, sức phát triển xã hội của văn hóa Óc Eo.

Trong những năm gần đây (2017-2025), giới chuyên gia thuộc các cơ quan nghiên cứu hàng đầu: Viện Khảo cổ học (bao gồm Viện Nghiên cứu Kinh thành), Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh cùng các địa phương (An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ, Cà Mau,...) đã có sự phối kết hợp, cùng tiến hành nghiên cứu ở nhiều di tích, không gian văn hóa quan trọng thuộc văn hóa Óc Eo. Kết quả nghiên cứu (tập trung ở các tỉnh Kiên Giang, An Giang)² đã cung cấp thêm nhiều bằng chứng xác thực về quá trình hình thành, phạm vi phân bố và những đặc trưng tiêu biểu của trung tâm văn hóa/văn minh này. Công việc nghiên cứu được tiến hành ở Nền Chùa (Kiên Giang) và vùng Óc Eo - Ba Thê (An Giang) với 8 địa điểm: Gò Giồng Cát, Gò Giồng Trôm, Gò Óc Eo, Lung Lớn, Gò Sáu Thuận, Gò Út Trạnh, Chùa Linh Sơn và Linh Sơn Bắc (núi Ba Thê)³...

Những minh chứng tìm được từ lòng đất, trong các tầng văn hóa đã góp thêm nhiều luận cứ, cơ sở khoa học để gia tăng nhận thức về không gian phân bố, môi trường sống; giá trị nguồn cội, niên đại, cấu trúc của một trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa lớn hình thành, phát triển ở Nam Bộ Việt Nam và Đông Nam Á. Kết quả nghiên cứu cũng làm rõ dấu ấn bản địa, quá trình phát triển sớm, liên tục của văn hóa Óc Eo; giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, giá trị tư liệu; vai trò và tính chất của các di tích kiến trúc; hình thái cư trú; quan hệ vùng, liên vùng, liên thế giới của các cư dân cổ Óc Eo và vương quốc Phù Nam. Trong nhận thức chung của giới chuyên môn: khu di tích Óc Eo - Ba Thê là một Trung tâm đô thị - kinh tế - văn hóa - tôn giáo lớn, đặc biệt quan trọng của vương quốc Phù Nam.

Các phát hiện khảo cổ học và nhiều nguồn tư liệu thành văn cũng cho thấy, nhờ có tiềm năng kinh tế và văn hóa, từ những thế kỷ thứ I-II, Phù Nam đã có sự phát triển mau chóng và đến thế kỷ III đã trở thành một cường quốc có nhiều ảnh hưởng khu vực. Trong quá trình phát triển, Phù Nam có trung tâm (vùng lõi) và hệ thống các vương quốc, vùng đất thần thuộc (*kimi*). Trong khuôn khổ của phức thể chính trị đó, chịu tác động đồng thời của nhiều nhân tố: chính trị - kinh tế - văn hóa và tôn giáo, Óc Eo - Ba Thê đã nổi lên như một quần thể đô thị, trung tâm kinh tế, đối ngoại, văn hóa hàng đầu của vương quốc Phù Nam. Con đường phát triển của Óc Eo diễn triển qua thời gian. Kết quả nghiên cứu thực địa và so sánh khu vực (trên cả thời gian và không gian) đã củng cố, làm gia tăng những suy nghĩ về các vòng lan tỏa, độ mật tập của hệ thống các di tích, di sản văn hóa ở vùng Óc Eo - Ba Thê - Nền Chùa,... và sự tương tác giữa những ảnh hưởng chính trị, sức mạnh kinh tế của trung chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng này. Chính sức phát triển của văn hóa Óc Eo, của đô thị Óc Eo - Ba Thê đã tạo nên thời vàng son của một trung tâm văn minh ở Đông Nam Á.

2. Văn hóa Óc Eo trong các mối quan hệ vùng, liên vùng

Đến nay, hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng, những yếu tố bản địa, động lực nội tại có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành, phát triển của văn hóa Óc Eo. Nhưng nếu chỉ coi đó là nguồn lực duy nhất thúc đẩy sự phát triển của nền văn hóa này thì sẽ là cái nhìn phiến diện. Trên thực tế, văn hóa Óc Eo từng có nhiều mối quan hệ rộng lớn. Sự giãn nở của các vòng lan tỏa văn hóa và mức độ ảnh hưởng của các mối quan hệ kinh tế, xã hội,... đã góp phần tạo nên những nhân tố định thành vị thế của một trung tâm di sản. Có thể nói, tiềm năng kinh tế - sức mạnh văn hóa - tư duy, quan hệ đối ngoại, và phạm vi, mức độ ảnh hưởng của vương quốc là bốn nhân tố chính yếu tạo nên vị thế của Óc Eo - Phù Nam trong lịch sử.

2.1. Quan hệ bang giao vùng, liên vùng...

Nằm giữa và chịu tác động của hai thế giới Đông Bắc Á và Tây Nam Á, các nền văn hóa, vương quốc cổ Đông Nam Á sớm thể hiện là một *Trung tâm văn hóa đa phức* (Tadao Umesao 2007: 158-172). Đến nay, thật khó có thể đưa ra một niên đại chính xác về thời gian những cư dân nước ngoài đầu tiên đến hạ châu thổ Cửu Long và Đông Nam Á. Nhưng, một số nhà nghiên cứu cho rằng, từ khoảng thế kỷ thứ III-II trước Công nguyên, các thủy thủ, thương nhân Ấn đã vượt qua vịnh Bengal đến các đảo và vùng bán đảo Đông Nam Á để tìm kiếm tài nguyên trên “Các đảo vàng” (*Suvarnavipa, Islands of Gold*) (Paul Wheatley 1983) hay “Đất vàng” (*Subarnabhumi*). Là một trong những trung tâm văn hóa sinh thành sớm ở Đông Nam Á, chủ nhân văn hóa Óc Eo sớm có mối quan hệ mật thiết với những người đi biển, thương nhân, nhà truyền giáo Ấn Độ và sau đó là Trung Hoa. Năm 243, quốc vương Phù Nam là Phạm Chiên đã sai sứ sang thông hiếu với triều Ngô, cống nhạc công và phương vật. Trước đó (năm 227-231), Thứ sử Giao Châu là Lữ Đại sau khi đánh chiếm Giao Châu và Cửu Chân đã cử sứ giả đến vương quốc này. Mối quan hệ của Phù Nam với phương Bắc được duy trì khá thường xuyên trong nhiều thế kỷ (Vũ Văn Quân 2008: 247-248)⁴. Với vùng Nam Á, Phạm Chiên cũng phái sứ bộ sang thông hiếu với Ấn Độ. Sứ đoàn do Tô Vật dẫn đầu, đi qua eo biển Kra, vịnh Bengal để đến đất Ấn năm 240. Sứ bộ đã yết kiến vua Vasudeva của vương triều Murunda và lưu trú ở đây đến năm 245 mới trở về (Lịch Đạo Nguyên 1990: 749). Mối quan hệ đó không chỉ góp phần củng cố vị thế của Phù Nam với các quốc gia khu vực mà còn mở rộng tầm nhìn của một thể chế biển (*Maritime polity*) ra các thế giới (Ấn Độ, Trung Hoa...), đồng thời là các không gian biển rộng lớn: Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Sau một thời kỳ kiến dựng, từ đầu thế kỷ thứ III, thời Phạm Sư Man, với những thắng lợi quân sự, ông đã được tôn vinh là “Phù Nam đại vương”. Vị quân vương nhiều quyền uy này đã sai “đóng thuyền to, vượt biển lớn, tấn công và chinh phục được hơn mười nước... mở mang đất đai năm, sáu nghìn dặm” (Nguyễn Hữu Tâm 2008: 274). Vua Phù Nam được coi là nhà chính trị “dũng cảm và mưu lược”. Cũng theo *Luơng thư*, vương quốc này đã chinh phục được các nước: Khuất Đô Côn, Cửu Trĩ (Câu Lợi/Đầu Câu Lợi), Đốn Tôn (Điện Tôn), Kim Lân,... tất cả hơn 10 nước. Trong những ngày cường thịnh, hai vương quốc Xích Thổ, Chân Lạp cũng là thuộc quốc

của Phù Nam. Không chỉ dừng lại ở đó, Phù Nam còn biến nhiều quốc gia trong số này thành thuộc quốc (*kimi*). Quân đội của vương quốc gồm thủy binh và bộ binh rất đông đảo, thiện chiến. Chỉ riêng tướng Phạm Chiên đã chỉ huy tới 2.000 quân. Mặc dù mức độ quân đội đông đảo như vậy vẫn cần có thêm minh chứng nhưng việc Phù Nam có được binh lực mạnh là điều chắc chắn. Dựa vào sức mạnh, Phù Nam đã mở rộng ảnh hưởng đến các quốc gia láng giềng, vùng bán đảo Mã Lai (đặc biệt là eo Kra, tức Takola/Takkola) để khai thác tài nguyên, đồng thời nắm giữ yết hầu kinh tế, bang giao quan trọng hàng đầu này. Qua đó, dường như Phù Nam cũng muốn khẳng định vai trò trong các tuyến giao thương liên Á, đồng thời kiểm soát các trung tâm kinh tế đang hình thành ở Đông Nam Á đặc biệt là vùng bán đảo Mã Lai.

Trong vòng 5 thế kỷ, ảnh hưởng của Phù Nam đã bao trùm lên nhiều quốc gia khu vực và các con đường giao thương giữa châu thổ Mekong với vùng bán đảo nằm giữa Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương. Theo nhà nghiên cứu Nhật Bản Shigeru Ikuta: “Các cuộc viễn chinh này không nhằm để khống chế các quốc gia - đô thị mà là để cướp bóc các mặt hàng thương mại cũng như nô lệ, những kẻ không chỉ cần thiết cho công việc gia đình mà còn được coi là mặt hàng buôn bán” quan trọng (Shigeru Ikuta 1991: 249), đem lại nhiều nguồn lợi lớn lúc bấy giờ ở Đông Nam Á.

Đề sớm vươn lên trở thành một cường quốc, Phù Nam đã tiến hành “thay đổi pháp độ trong nước theo quy chế nước Thiên Trúc”. Một mô hình nhà nước (thiết chế chính trị, cấu trúc xã hội, luật pháp,...) chịu nhiều ảnh hưởng của văn minh Nam Á đã được thiết lập. Những biến đổi về chất của Phù Nam thời kỳ Tiền Óc Eo và Óc Eo sơ kỳ là cơ sở quan trọng cho sự tiếp nhận những giá trị văn hóa mới, đồng thời là động lực thúc đẩy những biến chuyển mau chóng của vương quốc. Nhờ có sức mạnh của thiết chế chính trị mới, của các nhân tố xã hội, kinh tế và quân sự,... Phù Nam đã mở rộng ảnh hưởng trên một không gian rộng lớn, đến nhiều vùng đất thuộc lưu vực sông Mekong, Chao Phraya và Irrawady. Như vậy, từ một vương quốc, Phù Nam đã chuyển hóa thành một đế chế (Phan Huy Lê 2008: 235-240; Nguyễn Văn Kim 2010: 3-19). Đế chế Phù Nam có nhiều quyền uy về chính trị, kinh tế và có phạm vi ảnh hưởng khu vực. Dưới áp lực, sức hút của Phù Nam, thương nhân của các quốc gia vùng bán đảo Mã Lai và quần đảo Sumatra như Koying (phía bắc eo Sunda), bắt đầu đưa hàng hóa, nguyên liệu đến Phù Nam. Theo các nguồn sử liệu Ấn Độ, Trung Hoa, nhiều quốc gia khu vực phải chịu định lệ tiền công hàng hóa, vàng bạc, sản vật tâm linh, tôn giáo cho Phù Nam.

Trong hệ thống giao thương liên Á, Phù Nam nổi lên như một trung tâm kinh tế có trình độ sản xuất, thương mại phát triển bậc nhất Đông Nam Á (Andre Gunder Frank 1998: 93). Do làm chủ một không gian lãnh thổ rộng lớn mà vương quốc này đã có thể tập trung nhiều nguồn lực phát triển về vùng châu thổ đặc biệt là khu vực đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê. Mặt khác, tiềm năng kinh tế của Phù Nam đã cuốn hút các tập đoàn thương nhân, nhà truyền giáo,... từ nhiều quốc gia châu Á. “Phù Nam không những là một quốc gia giàu có mà còn rất hùng mạnh, người ngoại quốc tụ đến rất đông. Không chỉ có người Ấn và Trung Hoa, trong khoảng thế kỷ thứ III còn có những người đi biển từ vùng vịnh Ba Tư thuộc đế chế Sassanid cũng đến Phù Nam” (Kenneth R. Hall

1992: 194). Được coi là trung tâm, vùng lõi trong sự phát triển của vương quốc, đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê đã duy trì, củng cố nhiều mối quan hệ với thế giới. Phạm vi, mức độ ảnh hưởng của trung tâm kinh tế - văn hóa Óc Eo thời kỳ vương quốc Phù Nam (và cả thời kỳ đế chế Phù Nam), cho thấy tầm thế của một cường quốc điển hình của Đông Nam Á.

2.2. Quan hệ kinh tế và sự hình thành các tuyến giao thương

Vào những thế kỷ đầu Công nguyên, ở châu Á, một số tuyến thương mại vùng, liên vùng đã được thiết lập. Các tuyến giao thương này (cả trên đất liền và trên biển) chạy xuyên qua nhiều quốc gia, kết nối với các trung tâm kinh tế thế giới. Trong khoảng 10 thế kỷ đầu Công nguyên, nhiều nền kinh tế khu vực như: Trung Quốc (từ thời Hán đến Tùy - Đường), kinh tế Ấn Độ và Tây Á (Arab),... đều có sự hưng khởi. Một số tuyến giao thương liên vùng, liên thế giới (trên đất liền và cả trên biển), được thiết lập và mở rộng. Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh tế Đông Nam Á, trong đó có trung tâm Óc Eo, đã đón nhận được nhiều điều kiện phát triển thuận lợi. Lần đầu tiên trong lịch sử, một hệ thống kinh tế liên Á và rộng hơn là liên thế giới đã được hình thành. “Các tuyến thương mại đó đã kết tụ hệ thống trao đổi còn nhiều tách biệt ở Đông Nam Á, đưa chúng hội nhập với mạng lưới rộng lớn khởi đầu từ Tây Âu, qua Địa Trung Hải, vùng vịnh Ba Tư, Biển Đỏ rồi đến Ấn Độ, Đông Nam Á và Trung Quốc” (Ian C. Glover 2000: 96).

Trong lịch sử, hoạt động giao thương quốc tế luôn phải tuân theo quy luật của gió mùa. Từ tháng tư, gió tây nam bắt đầu thổi từ miền Nam Ấn Độ Dương về phía đông bắc. Theo hướng gió, thuyền buôn từ Địa Trung Hải, vịnh Ba Tư đến Ấn Độ rồi từ Ấn Độ các đoàn thuyền lại tiếp tục đến vùng hạ lưu sông Irrawady và bán đảo Mã Lai (Eo Kra). Đến tháng sáu, gió suy yếu dần và mùa mậu dịch căn bản kết thúc. Từ tháng giêng năm sau, gió lại chuyển hướng và thổi từ vùng đông bắc sang phía tây nam. Chịu tác động của quy luật tự nhiên, thuyền buôn đến Đông Nam Á lại trở về Ấn Độ, Tây Nam Á. Như vậy, những chuyến hải trình dài liên thế giới phải cần tới nhiều năm mới thực hiện được (Nguyễn Văn Kim và Doãn Tùng Anh 2019: 12-13). Chính vì thế, các bến đỗ an toàn để neo thuyền, tập kết hàng hóa, sửa chữa tàu thuyền, đợi mùa gió thuận là cần thiết trong hoạt động giao thương quốc tế liên Á.

Trước thế kỷ V, chắc hẳn chỉ có một số thương nhân Tây Nam Á mạo hiểm thực hiện tuyến hải trình dài khoảng 1.600km vượt qua eo biển Malacca và Sunda để đến các không gian xã hội Đông Nam Á. Như vậy, thuyền buôn từ Địa Trung Hải và Tây Nam Á nhìn chung đều tập trung về miền Nam Ấn rồi tiến đến bờ đông vịnh Bengal để tiếp cận với eo Kra. Từ eo biển này, hàng hóa tiếp tục được luân chuyển đến các cảng biển, trung tâm kinh tế của Óc Eo và khu vực. Từ cảng chính Óc Eo, nhiều nguồn hàng lại tiếp tục được tái xuất đến thị trường Đông Á. Việc phát hiện hơn 10.000 hạt thủy tinh Ấn Độ - Thái Bình Dương (*Indo-Pacific beads*) có đặc tính giống như các hạt chuỗi tìm được tại Óc Eo trong mộ vua Paekche là Muryong (Cq: 501-523) ở Hàn Quốc cho thấy tầm mức quan hệ và sức lan tỏa của sản phẩm văn hóa này. Trong mộ của một số quý tộc Nhật Bản thời kỳ Yayoi (thế kỷ III trước Công nguyên - thế kỷ III Công nguyên) cũng thấy có nhiều hạt chuỗi từ phương Nam. Các thư tịch cổ Trung Quốc từng ghi nhận việc nhập về

nhiều hạt lưu ly quý từ Óc Eo - Phù Nam. Hạt chuỗi thủy tinh kiểu Óc Eo cũng đã tìm được ở Indonesia, Philippines và nhiều nước Đông Nam Á (Nguyễn Kim Dung và nnk 2020: 84-85). Nằm ở vị trí huyết mạch trên tuyến hải thương xuyên Á, chủ nhân văn hóa Óc Eo đã có được những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mau chóng và là trung tâm kinh tế quan trọng hàng đầu của Đông Nam Á trong suốt nhiều thế kỷ (Nguyễn Văn Kim 2005: 19-29, 67-73).

Nhu cầu hàng hoá từ phương Đông, đặc biệt là tơ lụa của Trung Quốc; hương liệu, kim loại quý,... của Ấn Độ, Đông Nam Á luôn được đánh giá cao trên thị trường Tây Á và Địa Trung Hải. Đó chính là động lực thúc đẩy sự hình thành tuyến hải thương giữa Ấn Độ với Trung Quốc chạy qua Phù Nam. Trong quan hệ giữa Phù Nam với Đông Bắc Á, vùng biển Giao Châu và Champa có vai trò quan trọng. Các cảng biển vùng này không chỉ là địa bàn trung chuyển hàng hóa mà còn thúc đẩy quan hệ hợp tác khu vực. Nhiều đội hải thuyền Phù Nam cũng đã chủ động tham gia vào hệ thống giao thương châu Á. Họ mua dầu long não ở Padang, vàng từ Borneo, đinh hương từ quần đảo Maluku... Nghiên cứu các hạt chuỗi thạch anh và hồng ngọc (*garnet beads*) ở Óc Eo, các nhà nghiên cứu cho rằng, chúng có thể được đưa đến từ Arikamedu. Trong khi đó, phần lớn các hạt chuỗi đá hương quế (*hessonite*), màu nâu đỏ tìm thấy ở Arikamedu có nguồn gốc nguyên liệu từ Lâm Đồng (Việt Nam) và Prohear (Campuchia). Nhiều khả năng, đã có sự xuất khẩu đá quý giữa Óc Eo với Ấn Độ (Peter Francis 1995: 4-6). Trong những vật phẩm đến Đông Bắc Á, cùng với tượng Phật bằng vàng, trầm hương còn có san hô, đồi mồi, sừng tê, ngà voi, sản phẩm thủ công, đồ trang sức... và nhiều loại sản phẩm đặc thù của “Hệ sinh thái phổ tạp nhiệt đới” (*General ecosystem*) từ cả 3 không gian chính yếu: Núi rừng, châu thổ và sông biển.

Trong vòng 7 thế kỷ, quan hệ giao thương giữa Óc Eo - Phù Nam và Ấn Độ đã phát triển thịnh đạt nhờ vào các hoạt động trao đổi, buôn bán giữa Óc Eo với nhiều cảng thị vùng Đông Nam Á, trong đó có Arikamedu, Pondichery... Trên hành trình hướng đến Đông Nam Á, cả hai tuyến giao thương trên đất liền và trên biển, luôn có sự tham gia của nhiều nhóm thương nhân, thợ thủ công và nhà truyền giáo. Hoạt động của cảng thị Nền Chùa - Óc Eo và U Thong, Beikthano, Champa... cho thấy mức độ quan hệ, tinh thần sáng tạo và tính đa dạng trong đời sống kinh tế, văn hóa khu vực (Bùi Chí Hoàng chủ biên 2020: 4-11; Nguyễn Gia Đồi và nnk 2020: 12-24). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, Óc Eo - Ba Thê không chỉ là trung tâm buôn bán mà còn là nơi sản xuất, luân chuyển hàng hóa đa chiều. *Tính liên ngành, liên kết hệ thống là đặc điểm nổi bật trong các hoạt động kinh tế của Phù Nam. Đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê và tiền cảng Nền Chùa giữ vị trí trọng yếu trong chuỗi quan hệ liên vùng, liên thế giới ấy.*

2.3. Giao lưu kỹ thuật, tri thức và văn hóa

Theo các chuyên gia khảo cổ học, tại một số di chỉ thuộc thời kỳ Tiền Óc Eo mà tiêu biểu là Gò Cây Tung, các nhà khảo cổ học đã tìm được loại hình rìu tứ giác và bôn có mỏ. Đây chính là loại công cụ đá phổ biến ở nhiều quốc gia Đông Nam Á. Tuy bôn có mỏ kiểu Mã Lai khác bôn có mỏ ở Indonesia nhưng khu vực phân bố của các kiểu bôn này đã được xác định là địa bàn cư trú truyền thống của cư dân nói ngôn ngữ Mã Lai - Đa Đảo (*Malayo-Polynesian*) hay Nam Đảo

(*Austronesian*) (Hà Văn Tấn 1996). Như vậy, từ thời đại Đá, đặc biệt là vào thời kỳ Đá mới, giữa văn hóa Óc Eo với các nền văn hóa khu vực đã có chung cảm thức về nguồn gốc tộc người, đặc trưng văn hóa và kỹ nghệ chế tác các sản phẩm thủ công.

Đến những thế kỷ đầu Công nguyên, văn hóa Óc Eo vừa tiếp nhận nhiều giá trị của văn hóa khu vực vừa lan tỏa các giá trị văn hóa đặc sắc đến nhiều nền văn hóa châu Á. Trong không gian tự nhiên, xã hội tương đối riêng biệt, nền văn hóa này cũng sớm thể hiện rõ những đặc tính, năng lực sáng tạo bản địa. Trên phương diện khảo cổ học, chỉ xét riêng đồ gốm, cũng đã thấy gốm Óc Eo có những đặc tính chung, riêng với gốm Samrong Sen, Dvavati, gốm Sa Huỳnh, gốm Champa cũng như hiện vật gốm ở nhiều địa điểm khác của Đông Nam Á (Lê Đình Phụng 2021: 58-66; Nguyễn Thị Hoài Hương 2019: 89-99). Nhưng, những điểm gần gũi giữa gốm Óc Eo với gốm Đông Nam Á không hề xóa đi bản sắc riêng của dòng gốm vùng hạ châu thổ. Khi đặt trong cả một phức hệ vẫn thấy “gốm Óc Eo là một phức hệ riêng biệt có tính chất địa phương rõ rệt” (Hà Văn Tấn 2020: 644). Các nhà nghiên cứu cũng đã phát hiện được những hiện vật của văn hóa Óc Eo và chịu ảnh hưởng của văn hóa Óc Eo tại nhiều địa điểm trước đây vốn thuộc về Phù Nam như: Pong Tuk, U Thong và vùng hạ lưu sông Menam, vùng Chumpon gần eo Kra trên bán đảo Mã Lai. Nghiên cứu ở Lung Lớn (khu B, H5), các nhà khảo cổ cũng đã phát hiện thấy ba chiếc mái chèo còn nguyên vẹn. Mái chèo có bản rộng, cán dài, dáng hình lá nhọn. Qua so sánh có thể tìm thấy nhiều điểm tương đồng với loại mái chèo của cư dân Malayo-Polynesian. Đó là những minh chứng về sức lan tỏa của văn hóa Óc Eo và sự giao hòa với các trung tâm văn hóa, giao thương khu vực (Nguyễn Khánh Trung Kiên 2020: 32-33).

Trong những đợt khai quật gần đây, ở Nền Chùa và trong không gian thuộc đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê, hàng triệu mảnh gốm, hạt chuỗi thủy tinh v.v... đã được phát hiện (Tống Trung Tín 2020: 62-73)⁵. Trong số đó, có nhiều hiện vật quý có nguồn gốc từ Ấn Độ, Tây Á, La Mã, Trung Quốc,... có niên đại từ thế kỷ I đến thế kỷ VIII. Các phát hiện quan trọng đó đã góp phần minh chứng về vị thế khu vực, quốc tế của quần thể di tích Nền Chùa, Óc Eo - Ba Thê và nhiều di tích khác ở châu thổ Mekong (Bùi Minh Trí 2022: 17-43). Số lượng lớn các di vật phát hiện được đã khẳng định rõ hơn dấu ấn văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu của văn hóa Óc Eo - Phù Nam trong tương quan so sánh với các nền văn hóa khác ở khu vực Đông Nam Á (Bùi Minh Trí và nnk 2022: 328-350).

Nhìn nhận vấn đề trong mối quan hệ rộng lớn hơn cũng thấy: Cùng với nhiều địa điểm ở Nam Á và Đông Nam Á, trong không gian văn hóa Óc Eo đã tìm được các di vật có nguồn gốc La Mã và Tây Nam Á như: tiền vàng thời Antonius Pius (138-161) và Marcus Aurelius (161-180), các dấu chạm lõm (*carved intaglios*) bằng đá carnelian mang phong cách của thời kỳ Augustus và Hadrian, đèn dầu hình âm có vòi (Bảo tàng An Giang); chìa khóa, hạt chuỗi thủy tinh Mosaic...; vật đeo bằng kim loại có hình voi và sư tử (hình hài Ganesa) của Ấn Độ có niên đại từ thời Gupta (thế kỷ IV-V); loại hình “Gốm đen đánh bóng” (*Polished black pottery*), gốm vẽ màu và những hiện vật khắc chữ Brahmi, Sanskrit, La Mã cổ. Các nhà nghiên cứu cũng nhận thấy, chiếc đèn ở

Bảo tàng Cần Thơ “có đặc điểm cấu trúc và hình dáng gần gũi với loại hình đền đầu hình chim ở vùng Trung Á, Địa Trung Hải và Bắc Phi, là sản phẩm của quá trình trao đổi và du nhập các thành tố văn hóa ngoại nhập trong văn hóa Óc Eo” (Bùi Chí Hoàng 2018: 507).

Cùng với đó là những di vật có nguồn gốc phương Bắc như: tiền Ngũ Thù, gương đồng thời Đông Hán và nhiều hiện vật viết/khắc chữ Hán v.v... Chuyên gia Ấn Độ học hàng đầu thế giới N.Karashima cho rằng: “Di tích Óc Eo nằm ở châu thổ sông Mekong (Việt Nam), là một cảng quốc tế nổi tiếng thời cổ đại; nó có nguồn gốc từ đầu Công nguyên. Một số đồng tiền La Mã và gương đồng thời Hán (Trung Quốc) cùng với những chuỗi hạt và các đồ trang sức, các hiện vật tôn giáo khác đã được tìm thấy ở Óc Eo và các khu vực phụ cận vùng châu thổ này. Các hiện vật đó cũng được tìm thấy ở rất nhiều di tích tại Đông Nam Á, đặc biệt là vùng bán đảo Malay và cả ở Ấn Độ, nhất là miền Nam Ấn” (Karashima Noburu 1995: 68-69).

Cùng với những bằng chứng tin cậy về khảo cổ học, ghi chép trong các nguồn sử liệu Trung Hoa, như *Lương thư*, viết về ngôn ngữ của nước Tỳ Kiển (Pekan, ở bán đảo Mã Lai?) cách Phù Nam 8.000 dặm, nước này ở trong biển lớn có tiếng nói không khác nhiều so với Phù Nam. *Tấn thư* cũng cho biết: Phù Nam có “tang lễ và hôn nhân gần giống Lâm Ấp” (Nguyễn Hữu Tâm 2008: 267). Nghiên cứu về nhân chủng, cũng có nhiều điểm gần gũi giữa chủ nhân văn hóa Óc Eo với cư dân cổ Đông Nam Á (Nguyễn Lân Cường 2008: 177-199). Dấu ấn văn hóa tộc người chính là một trong các cơ sở xác thực về chủ nhân văn hóa Óc Eo. Như vậy, tính bản địa của văn hóa Óc Eo được thể hiện rõ và có quá trình hình thành sớm, lâu dài. Cùng với đó, việc phát hiện được các pho tượng Phật, thể hiện tâm thức tôn giáo, chế tác bằng đá, kim loại và cả tạc bằng gỗ tìm thấy trong không gian văn hóa Óc Eo cho thấy đặc trưng và giá trị sáng tạo cao, độc đáo của nền văn hóa này. Chỉ riêng các tượng bằng gỗ tìm được trong các tầng văn hóa, với *đặc trưng tiêu biểu là loại tượng đứng, đã cung cấp thêm luận cứ để nghĩ đến một nền nghệ thuật tiểu tượng và một phong cách nghệ thuật Phù Nam riêng biệt* (Lương Ninh 1999a: 58).

Do có những mối quan hệ rộng lớn, Óc Eo đã xác lập được vị thế của một *Trung tâm liên thế giới*. Vị thế đó của văn hóa Óc Eo tỏa rạng trên cả ba phương diện: kinh tế, văn hóa và tôn giáo. Đồng hành cùng với các thương nhân, giới tu sĩ đạo Bà La Môn, Hindu và sư tăng Phật giáo từ Nam Á đã đến Phù Nam. Họ không chỉ thực hiện các thiên chức tôn giáo mà còn tham gia nhiều hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Có thể cho rằng: “Phù Nam là vương quốc truyền bá văn minh Ấn Độ vào Đông Nam Á và có thể coi là Trung tâm liên thế giới đầu tiên của khu vực, đồng thời là nơi nối thông mạng lưới riêng vốn có của Đông Nam Á với thế giới bên ngoài” (Sakurai Yumio 1996: 43). Theo *Lương thư*, năm 539, nhân việc sứ giả Phù Nam đến Trung Quốc cống tế giác sống và thông báo trong nước có tóc Phật dài một trượng hai thước. Ngay sau đó, một phái bộ từ Giao Châu đã được cử đi cùng sứ giả đến Phù Nam để “xin kinh Phật, được đón về Trung Quốc các cao tăng và nhận một thánh tích là sợi tóc Phật” (Lương Ninh 1999b: 24). Khoảng những năm 535-545, triều Lương đã cử một đoàn sứ bộ đến Phù Nam xin kinh Phật và thỉnh cầu cao tăng sang Trung Hoa giảng dạy Phật pháp. Năm 546, vua Phù Nam đã cử nhà sư Ấn Độ là Paramatha

(Gunatana) đem theo 240 pho kinh Phật sang Trung Quốc. Như vậy, đến thế kỷ VI, nhiều khả năng Phù Nam đã là một trung tâm Phật giáo quan trọng ở Đông Nam Á.

Sự hiện diện của các thương nhân Ấn và nhiều dấu tích văn minh Ấn trong văn hóa Óc Eo cùng sự hiện diện của các loại di vật có nguồn gốc từ Đông Bắc Á, Tây Nam Á, Địa Trung Hải,... cho thấy tầm mức, vai trò khu vực, quốc tế của nền văn hóa này. *Nhờ có mối liên kết chặt với hệ thống cảng thị miền Nam Ấn và thế giới, Óc Eo không chỉ vươn lên thành một trung tâm thương mại, sản xuất hàng hóa mà còn là đầu mối trọng yếu trong trao đổi, giao lưu văn hóa, kỹ nghệ châu Á.* Các nghệ nhân xưa đã sử dụng dụng cụ kim loại (*lada technique*) để kéo ống thủy tinh rồi khéo léo cắt thành các hạt chuỗi nhỏ. Kỹ thuật này từng được sử dụng ở Arikamedu sau đó được truyền đến Óc Eo. Chủ nhân văn hóa Óc Eo chắc chắn cũng rất tinh thông kỹ thuật pha chế nguyên liệu thủy tinh với một số kim loại để tạo nên các sản phẩm trang sức tinh mỹ. Những tri thức, kỹ thuật tiếp nhận được từ thế giới bên ngoài đã thúc đẩy năng lực sáng tạo của cư dân Phù Nam và đưa vương quốc này trở thành một cường quốc kinh tế ở Đông Nam Á.

Mối quan hệ của văn hóa Óc Eo đã được kiến lập, phát triển trên một phạm vi rộng lớn và duy trì trong nhiều thế kỷ. Hoạt động kinh tế (mà gắn với đó là các hoạt động thiết yếu của Phù Nam) đã tạo nên một mạng lưới liên kết vùng, liên vùng giữa trung tâm văn hóa Óc Eo với thế giới. Cùng với kinh tế nông nghiệp, khai thác tự nhiên, kinh tế thủ công nghiệp,... kinh tế thương nghiệp đã đóng vai trò chủ đạo, tạo đà cho Phù Nam trở thành một cường quốc kinh tế và là một Thể chế biển (*Maritime polity*) điển hình. Vai trò kinh tế của Óc Eo là rất nổi bật. Nhưng cũng phải thấy rằng, trong khoảng 6 thế kỷ, Phù Nam từng có một thiết chế chính trị mạnh để điều hành các hoạt động kinh tế, quản lý xã hội, chấn hưng văn hóa, mở mang các mối bang giao. Trong sự phát triển chung đó, *con đường lan tỏa của văn hóa Óc Eo được thực hiện cùng với việc mở rộng ảnh hưởng chính trị và giao lưu kinh tế.* Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đó không phải ở đâu, bao giờ cũng đạt được kết quả và tầm mức như nhau.

3. Văn hóa Óc Eo: Đặc trưng và giá trị

3.1. Dấu ấn của một nền văn hóa/văn minh biển

Như đã trình bày ở trên, từ thế kỷ I-II, văn hóa Óc Eo đã sớm định thành và giao hòa với các dòng chảy kinh tế, văn hóa khu vực. Chủ nhân nền văn hóa này đã khai thác nhiều nguồn tài nguyên để phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng tiềm lực, cơ sở thiết yếu cho một nền văn minh. Văn hóa biển Óc Eo không chỉ tỏa rạng ở miền Tây sông Hậu, nhiều vùng Nam Bộ mà còn là cơ sở thiết yếu cho sự phát triển hùng mạnh của vương quốc Phù Nam. Trong những ngày cường thịnh, vương quốc Phù Nam không chỉ đã làm chủ châu thổ Mekong mà còn vươn tầm ảnh hưởng đến vùng đông bắc với Champa, Đông Bắc Á; phía tây đến lưu vực sông Chao Phraya, bán đảo Mã Lai, sông Menam và nhiều vùng đất, cảng biển thuộc thế giới Đông Nam Á hải đảo. Tuy nhiên, các nguồn tư liệu lịch sử, nhân học và khảo cổ học cho thấy, tiềm năng và tài nguyên kinh

tế chủ yếu của chủ nhân văn hóa Óc Eo là dựa vào khai thác các không gian kinh tế biển và nền văn hóa này đã vươn lên từ môi trường sông biển.

Theo *Lương thư*, thương nhân nước ngoài thường đến các thương cảng của Óc Eo - Phù Nam để giao dịch, buôn bán: “Chợ của nước này là nơi hội họp của cả lái buôn phương Đông và phương Tây, hằng ngày có tới hơn một vạn khách buôn. Hàng hóa quý, của báu không thiếu thứ gì. Lại có một loại cây sinh ra rượu, hình dạng giống như cây an thạch lựu. Hái hoa cây ấy dầm vào nước, đựng trong chum, vài hôm sẽ thành rượu” (Nguyễn Hữu Tâm 2008: 273)⁶. Từ thế kỷ II-III, cư dân Phù Nam đã sớm nổi tiếng ở khu vực Đông Á về tài đi biển, khả năng khai thác biển và giao thương trên biển (Karl Reihold Haellquist 1991: 1-20; Vadime Elisseeff 2000: 1-26, 93-121).

Điều chắc chắn là, Phù Nam đã có ý thức sâu sắc về nguồn lợi kinh tế khu vực. Việc quốc vương Phù Nam là Phạm Sư Man vào đầu thế kỷ III đã “đóng tàu to, vượt biển lớn, chinh phục một vùng đất đến năm sáu nghìn dặm” là minh chứng về tiềm lực chính trị, kinh tế và khát vọng làm chủ khu vực của đế chế này. Dường như vị quân vương giàu quyền uy từng muốn *thiết lập một hệ thống kiểm soát các vùng tài nguyên, trung tâm sản xuất và tuyến thương mại ở Đông Nam Á*. Chuyên gia lịch sử Đông Nam Á - GS. Jan Flavier (Hà Lan) từng nhận xét: “Phù Nam không chỉ là một quốc gia giàu có mà còn rất hùng mạnh, người ngoại quốc tụ hội đông đảo. Cùng với người Ấn, Trung Hoa vào khoảng thế kỷ thứ III còn có những người đi biển từ vùng vịnh Ba Tư thuộc đế chế Sassanid cũng đến Phù Nam” (Kenneth R. Hall 1992: 194).

Trong nhiều thế kỷ, thuyền buôn từ các nước Ấn Độ, Tây Á (và có thể là cả từ La Mã) (Hà Văn Tấn 1997: 844; Bùi Văn Liêm 2020: 70-78) đã chuyên chở hàng hóa đến vịnh Bengal, từ đó họ tiếp tục tiến sang vùng bán đảo Mã Lai (eo Kra) rồi từ đó các nguồn thương phẩm lại được tiếp tục vận chuyển đến các thương cảng thuộc sự quản lý của Phù Nam. Từ Biển Tây Nam, qua Lung Lớn, nhiều sản phẩm hàng hóa đã tập trung về Nền Chùa (Tiền cảng của Óc Eo) rồi tiếp tục được đưa đến Óc Eo - Ba Thê (An Giang) cảng quốc tế lớn, tiêu biểu nhất của vương quốc.

Không chỉ là trung tâm buôn bán, chuyển giao hàng hóa, vùng Óc Eo - Ba Thê còn là một trung tâm sản xuất, gia công sản phẩm. Từ đây, nhiều sản phẩm đã được đưa đến các thị trường châu Á (Lê Hoàng Phong và Lâm Kim Lợi 2020: 3-13; Ngô Hồ Anh Khôi và nnk 2020: 63-69; Nguyễn Kim Dung và nnk 2020: 79-100). Trong vòng 5 thế kỷ, Óc Eo nổi lên là một trung tâm kinh tế, trung tâm kết tụ, sáng tạo văn hóa. Ở di tích Nền Chùa và một số di tích thuộc văn hóa Óc Eo, trong các mùa khai quật (2017-2025) các nhà khảo cổ đã tìm được nhiều hiện vật gồm Trung Quốc thời Đông Hán (25-220) và Tùy (581-619), Đường (618-907); gồm Ấn Độ thời Gupta (320-520), gồm Islam (Tây Á) thế kỷ VIII (Bùi Minh Trí 2020: 43-62). Qua đó, có thể thấy được phạm vi quan hệ, vai trò của Nền Chùa (thương cảng/tiền cảng) trong các hoạt động giao thương quốc tế của Phù Nam, đặc biệt là khu trung tâm Óc Eo - Ba Thê trong lịch sử. Nói cách khác, sức phát triển của kinh tế, văn hóa Óc Eo là dựa vào năng lực khai thác thành công các nguồn tài nguyên, thế ưu trội của không gian biển và sự nối kết/gắn kết giữa vùng hạ châu thổ Mekong với các quốc gia thuộc Đông Nam Á bán đảo - Đông Nam Á hải đảo cũng như các tuyến giao thương xuyên đại dương.

3.2. Một nền văn hóa đa dạng, giàu bản sắc

Trong bối cảnh phát triển chung của các quốc gia Đông Nam Á, từ những thế kỷ đầu Công nguyên, các vương quốc cổ ở Đông Nam Á như: Srivijaya, Sailendra, Palembang... (Jan M. Flavier 1995: 8-9) mà các nguồn sử liệu Trung Hoa gọi là Khuất Đô Côn, Cửu Trĩ (có lẽ cũng là Câu Lợi hay Đầu Câu Lợi), Bàn Bàn (Pan Pan), Đôn Tôn (Điền Tôn), Kim Lâm, Tỳ Khiên v.v... cả thảy hơn 10 nước đều có quan hệ và thần thuộc Phù Nam. Nhiều nguồn tư liệu lịch sử, khảo cổ học, nhân học,... cho thấy, cư dân Phù Nam (có lẽ chủ yếu) nói ngôn ngữ Mã Lai - Đa Đảo (*Malayu - Polynesians*), luôn có quan hệ mật thiết với cư dân Đông Nam Á vùng bán đảo: Lâm Ấp, Champa (Chiêm Thành); hải đảo: Java (Chà Và, Đồ Bà,...) và nhiều cộng đồng cư dân khác ở khu vực.

Theo *Nam sử liệt truyện*, vua nước Tỳ Khiên có cổ dài (chắc hẳn do đeo nhiều vòng kim loại), sống lâu “từ thời thượng cổ” mà không chết nhưng, con cháu ông vẫn sống chết như người thường. Vua Phù Nam thường sai sứ và gửi thư qua lại vị vua này. Ông cũng thường gửi tặng đồ đựng thức ăn đủ cho 50 người làm bằng vàng ròng cho quốc vương Phù Nam. Loại to đựng được 5 thăng, loại nhỏ đựng được 1 thăng. Vua Tỳ Khiên biết viết sách bằng chữ Thiên Trúc, sách dài 3.000 chữ, nói về túc mệnh tiền duyên, tương tự như kinh Phật (Nguyễn Hữu Tâm 2008: 280; Nguyễn Văn Kim 2008: 25-39).

Cùng với các công trình kiến trúc trên các gò đất cao, dọc ven bờ Lung Lớn trên cánh đồng Óc Eo hay ven bờ Lung Lớn ở di tích Nền Chùa và một số địa điểm khác, các nhà nghiên cứu đã tìm thấy nhiều dấu tích của các mặt bằng kiến trúc. Các kiến trúc này đều có đặc điểm chung là sử dụng gỗ tự nhiên, cắm/chôn sâu xuống đất, theo những cấu trúc, hình thái nhất định để tạo độ vững chắc cho lớp sàn và bộ khung của kiến trúc bên trên. “Sự tương đồng về vật liệu, kỹ thuật và phương thức xây dựng cho thấy, nhà sàn là hình thức cư trú có tính truyền thống bản địa lâu đời, thể hiện khả năng thích nghi đầy tính sáng tạo và làm chủ miền đồng bằng sông nước cùng sự gắn kết hài hòa với những hoạt động nông nghiệp, thủ công nghiệp và giao thương trao đổi hàng hóa của cư dân Óc Eo trong điều kiện môi trường đặc trưng ở Nam Bộ” (Bùi Minh Trí và nnk 2022: 350).

Kết quả nghiên cứu di tích văn hóa của các quốc gia khu vực cũng cho thấy, một trong những thị trường, đối tượng nhận nhiều hạt chuỗi thủy tinh *Indo-Pacific* của Óc Eo là giới quý tộc, triều đình Đông Bắc Á. Trong mộ vua Muryong của Paekche, trị vì từ năm 501-523, người ta đã tìm thấy hơn 10.000 hạt chuỗi thủy tinh đơn sắc các màu trong đó có nhiều hiện vật màu đỏ xẫm. Nhiều ngôi mộ của giới quý tộc thuộc vương triều Shilla cũng chôn theo chuỗi hạt thủy tinh của Óc Eo. Hơn 100.000 hạt chuỗi tìm được trong các ngôi mộ đang được lưu giữ ở Bảo tàng Quốc gia Kyongju, Hàn Quốc. Trong khu mộ của các thủ lĩnh hào tộc thời Yajoi (thế kỷ III trước Công nguyên - III) Nhật Bản, cũng có theo nhiều hạt chuỗi *Indo-Pacific* của nền văn hóa nổi tiếng này (Nguyễn Kim Dung và nnk 2020: 84). Hẳn đây là những đồ trang sức được giới quý tộc khu vực, trong đó có giới quý tộc Đông Bắc Á, hết sức ưa chuộng.

Trong những ngày cường thịnh, giới cầm quyền Phù Nam đã tập trung nhiều nguồn lực từ châu thổ, núi rừng, sông biển; các nguồn tài nguyên từ trung tâm (vùng lõi) của vương quốc và cả nhiều vùng ngoại vi (các *kimi*), để xây dựng, củng cố sức mạnh vương quyền. Chuyên gia Ấn Độ học hàng đầu thế giới, Karashima Noburu từng cho rằng: Di tích Óc Eo (Mekong, Việt Nam) là một cảng quốc tế nổi tiếng thời cổ đại. Việc phát hiện được một số đồng tiền La Mã và gương đồng thời Hán cùng với những chuỗi hạt và các đồ trang sức, các hiện vật tôn giáo khác đã ở Óc Eo và vùng châu thổ và nhiều di tích Đông Nam Á, đặc biệt là vùng bán đảo Malay và cả ở Ấn Độ nhất là miền Nam Ấn cho thấy mối quan hệ rộng lớn của Đô thị cảng (Karashima Noburu 1995: 69).

Hoạt động kinh tế của trung tâm Óc Eo - Ba Thê là cơ sở quan trọng nhất của Phù Nam. Bốn trụ cột kinh tế: Kinh tế nông nghiệp, khai thác tự nhiên, sản xuất thủ công nghiệp và đặc biệt là kinh tế thương nghiệp/Hải thương đã đưa Phù Nam thành một “Quốc gia thương nghiệp” (*Commercial state*), một “Thế chế biển” (*Maritime polity*) hùng mạnh ở Đông Nam Á. Với những ảnh hưởng chính trị, kinh tế rộng lớn, Phù Nam đã phát triển thành một đế chế, *Trung tâm liên vùng* (nối kết giữa thung lũng Mekong và cao nguyên Korat) và cuối cùng đã trở thành một *Trung tâm liên thế giới*. Óc Eo - Phù Nam đã giữ vai trò, vị trí này cho đến khi vương quốc, vì nhiều nguyên nhân, bị suy yếu dần vào đầu thế kỷ thứ VII (Sakurai Yumio 1996: 44).

3.3. Văn hóa Óc Eo - Một nền văn hóa giàu sinh lực sáng tạo

Trong các mối quan hệ với thế giới của Phù Nam, Ấn Độ nổi lên như một đối tác có mối quan hệ sớm (sớm nhất), thường xuyên và quan trọng nhất đối với sự phát triển nhiều mặt, toàn diện của văn hóa Óc Eo. Sức phát triển nội tại kết hợp với hoạt động giao thương khu vực, quốc tế (mà Ấn Độ giữ vai trò chủ đạo) đã góp phần tạo dựng nên một chuỗi các thị quốc, thị cảng ở Phù Nam và Đông Nam Á. *Trong những cảng thị, đô thị tiêu biểu, Óc Eo - Ba Thê đã thể hiện rõ vai trò của một trung tâm chính trị, kinh tế, trung tâm kết tụ và lan tỏa văn hóa.*

Quan hệ giữa Phù Nam với Ấn Độ, thông qua các tuyến giao thương trên bộ và trên biển, không ngừng được củng cố bởi sinh lực, các vòng ảnh hưởng, tương tác giữa hai nền văn hóa/văn minh và vương quốc/quốc gia này. Kết quả khai quật ở Nền Chùa, Óc Eo - Ba Thê và nhiều di tích khác cũng cho thấy: Trong không gian Biển Tây Nam, Lung Lớn từng đóng vai trò đặc biệt quan trọng, là tuyến giao thương huyết mạch kết nối Óc Eo - Ba Thê với thế giới phương Đông và phương Tây. Nghiên cứu khối lượng di vật đồ sộ, có thể thấy rõ mức độ phong phú, dấu ấn khu vực, quốc tế và trình độ phát triển và chiều sâu của một di sản văn hóa. Đó là những hiện vật, sản phẩm hàng hóa, nhưng đồng thời đó cũng là di sản văn hóa mà nhiều hiện vật trong số đó có nguồn gốc từ nhiều vùng đất, trung tâm văn hóa, văn minh trên thế giới. *Các phát hiện khoa học đó là minh chứng tin cậy, xác thực về vai trò, năng lực kết tụ, lan tỏa giá trị của chủ nhân văn hóa Óc Eo; thể hiện rõ chất biển, tư duy hướng biển, tính chất thương nghiệp điển hình của trung tâm văn hóa Óc Eo - Phù Nam.*

Trong những cuộc nghiên cứu, khai quật gần đây, ở Nền Chùa và vùng đô thị Óc Eo - Ba Thê, hàng nghìn mảnh gốm, hạt chuỗi thủy tinh v.v... đã được phát hiện. Trong số đó, có nhiều hiện vật quý có nguồn gốc từ Ấn Độ, Tây Á, La Mã và Trung Quốc có niên đại từ thế kỷ I đến thế kỷ VII. Các phát hiện quan trọng đó đã góp phần minh chứng cho vị thế khu vực, quốc tế của Nền Chùa và Óc Eo - Ba Thê. Đó cũng là những dấu ấn văn hóa vật chất tiêu biểu của nền văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam trong lịch sử Việt Nam, Đông Nam Á.

Kết quả nghiên cứu ở Nền Chùa và Óc Eo - Ba Thê (cùng nhiều di tích thuộc nền văn hóa Óc Eo ở các tỉnh, thành phố Nam Bộ) cho thấy cả 4 dạng thức hiện vật: 1. *Những di vật có nguồn gốc từ Ấn Độ, được đem trực tiếp từ Ấn Độ tới;* 2. *Những di vật mang phong cách Ấn Độ, được sản xuất tại Óc Eo;* 3. *Những di vật chịu ảnh hưởng Ấn Độ nhưng đã có sự hòa trộn với truyền thống địa phương;* 4. *Các di vật được sản xuất tại địa phương, thể hiện rõ dấu ấn bản địa.*

Nếu phân loại theo chất liệu hiện vật, kiểu dáng, chức năng, kỹ thuật sản xuất... có thể chia các hiện vật tìm được trong văn hóa Óc Eo theo nhiều tiêu chí khác nhau. Qua đó, chúng ta cũng thấy, ảnh hưởng của kinh tế, công nghệ và văn minh Ấn Độ đến văn hóa Óc Eo là rất sâu sắc và đa dạng.

Trong một số công trình nghiên cứu, các nhà khoa học đã rất có lý khi cho rằng, với độ trù mật cao của các hạt chuỗi thủy tinh *Indo-Pacific* tìm thấy ở Óc Eo, đặc biệt là khu vực Lung Lớn có thể đưa ra giả thuyết về sự hình thành của một địa danh tập kết đồ trang sức được chế tác tại Gò Óc Eo (giữ vai trò như một công xưởng) trong quá trình tập trung nguồn hàng, nguyên liệu, chuyển giao và buôn bán với thị trường quốc tế.

Kết quả nghiên cứu cũng cung cấp nhiều luận cứ để có thể nghĩ suy về một Đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê giữ vai trò của một *Đô thị đa chức năng*. Trung tâm kinh tế hàng đầu này, đã thể hiện nhiều đặc tính của một trung tâm tôn giáo và chính trị lớn của vương quốc rồi đế chế Phù Nam. Nghĩ suy về mô hình và con đường phát triển của vương quốc/đế chế này ta thấy, *Phù Nam không thể vươn lên tầm mức của một đế chế nếu không dựa vào sức mạnh của nền kinh tế tổng hòa mà trọng tâm là hoạt động của các ngành thủ công nghiệp và thương nghiệp trong đó đặc biệt là hải thương quốc tế*. Sức phát triển của trung tâm kinh tế - văn hóa Óc Eo (như các nguồn tư liệu lịch sử và đặc biệt là kết quả nghiên cứu khảo cổ học đã chỉ ra), luôn có sự hội kết với các yếu tố: Chính trị và tôn giáo, Kinh tế và văn hóa. *Kinh tế - chính trị và tôn giáo trở thành ba trụ cột căn bản, tạo dựng vị thế vững chắc cho Óc Eo - Ba Thê cũng như vương quốc - đế chế Phù Nam.*

Các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, *Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa, ... là một quần thể các di tích của một xã hội, và có lẽ cao hơn thế, là một mô hình nhà nước phát triển sớm, tiêu biểu của Đông Nam Á*. Nhà nước này được tổ chức hệ thống, vận hành hiệu quả và đã sớm đạt đến trình độ phát triển cao so với bình độ chung của khu vực. Nghiên cứu thiết chế chính trị, cấu trúc xã hội, cách thức tổ chức sản xuất, các mối quan hệ quốc tế rộng lớn của văn hóa Óc Eo, việc tìm hiểu hệ thống thủy nông (đồng thời cũng là hệ thống giao thông) được khai mở ở miền Tây sông Hậu, đặc

biệt là ở Nền Chùa, vùng Óc Eo - Ba Thê và một số không gian xã hội khác có thể thấy tư duy, năng lực điều hành, tổ chức xã hội của chủ nhân văn hóa Óc Eo.

Có thể khẳng định, cư dân Óc Eo có *khả năng định vị, vạch tuyến rất cao* và khả năng đó thường chỉ có được ở những cộng đồng dân cư vốn quen hòa mình với biển, làm chủ biển khơi, có kho tàng tri thức phong phú về biển và có biệt tài đi biển. Văn hóa Óc Eo là nền văn hóa đa dạng. Nhưng dấu ấn biển, đặc trưng văn hóa - văn minh biển trong văn hóa Óc Eo là điển hình. Có thể cho rằng, Óc Eo - Ba Thê là một dạng thức/*loại hình Đô thị biển*, là một *Đô thị cảng*, *Đô thị đa chức năng* có vai trò đặc biệt quan trọng, là vũng lõi của quần thể di sản trong tiến trình phát triển của văn hóa Óc Eo, thể hiện rõ giá trị, đặc trưng, bản sắc của nền văn hóa này.

Trong vòng bảy thế kỷ, quan hệ giao thương giữa Phù Nam và Ấn Độ đã từng bước phát triển thịnh đạt nhờ vào các hoạt động trao đổi, buôn bán giữa Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa,... với nhiều cảng thị vùng Đông Nam Á, Tây Nam Á, trong đó có Arikamedu, Pondichery,... Trên hành trình hướng tới Đông Nam Á, các tuyến giao thương trên đất liền và trên biển luôn được thúc đẩy bởi sự tham gia của đồng thời nhiều nhóm/cộng đồng thương nhân, thợ thủ công và các nhà truyền giáo. Hoạt động của cảng thị Nền Chùa - Óc Eo và các cảng thị vùng Nam Ấn cho thấy sự đa dạng, năng động trong các giao lưu kinh tế. Đó không chỉ là trung tâm buôn bán mà còn là nơi sản xuất, trung chuyển hàng hóa đa chiều. Theo dòng chảy kinh tế, các mối giao lưu văn hóa, truyền bá tôn giáo cũng đã diễn ra. *Tính liên kết hệ thống là đặc điểm nổi bật của Đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê*, vị thế tiền tiêu, dẫn dắt của Nền Chùa cùng một số di tích khác.

Sự hiện diện của các thương nhân Ấn Độ tại Óc Eo và nhiều di tích thuộc nền văn hóa này, cùng những phát hiện về các loại di vật có gốc từ Nam Á, Tây Á, Địa Trung Hải cho thấy tầm mức, vai trò khu vực, quốc tế của trung tâm văn hóa. *Nhờ có mối liên kết chặt với hệ thống cảng thị miền Đông Nam Á và thế giới, Óc Eo không chỉ vươn lên thành một trung tâm thương mại, sản xuất hàng hóa quan trọng mà còn là đầu mối trao đổi, giao lưu văn hóa với thế giới Đông Nam Á, Tây Nam Á*, cùng nhiều vùng đất xa xôi khác. Những tri thức, công nghệ tiếp nhận được từ thế giới bên ngoài đã thúc đẩy năng lực sáng tạo của người Phù Nam và đưa vương quốc này trở thành một cường quốc hải thương hàng đầu ở Đông Nam Á thời kỳ cổ đại.

Nhận xét, kết luận

Có thể khẳng định, thành tựu nghiên cứu đã đạt được trong nhiều thập niên qua đã đặt những dấu mốc quan trọng cho quá trình nghiên cứu về văn hóa Óc Eo - Di sản văn hóa tiêu biểu của Việt Nam, châu Á và thế giới. Các thành tựu đó đã cung cấp những minh chứng, luận cứ quan trọng về lịch sử hình thành và những đặc trưng tiêu biểu của Không gian văn hóa Óc Eo và trung tâm văn hóa - Đô thị cổ Óc Eo - Ba Thê. Đó là một *Đô thị cảng* có quy mô tương đối lớn, có quan hệ rộng mở, có nhiều di tích, di vật, thể hiện rõ vai trò, đặc trưng, tính chất của một *Đô thị kinh tế, Trung tâm văn hóa - tôn giáo sầm uất*, ở vùng hạ châu thổ Mekong, Việt Nam.

Sự hiện diện của các khu đền tháp, các hồ nước, giếng nước, khu định cư, cư trú, trung tâm sản xuất thủ công, trung tâm buôn bán, giao lưu kinh tế,... cho thấy tính chất đa dạng và chức năng của phức hệ Óc Eo - Ba Thê. Cùng với vai trò kinh tế, trong cấu trúc của Không gian văn hóa Óc Eo luôn duy tồn hệ thống các công trình kiến trúc tôn giáo có quy mô khá lớn với nhiều đền, tháp. Ở đó, *thể hiện rõ sự hỗn dung giữa Hindu giáo với Phật giáo; giữa các niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng bản địa với các hoạt động xã hội, chức năng thế tục*. Việc coi các hoạt động kinh tế, văn hóa, tôn giáo,... hình thành trong không gian văn hóa Óc Eo - Ba Thê: Một thực thể duy tồn trong cùng một không gian và thời gian, có quan hệ chặt chẽ, lồng kết các giá trị để tạo nên một chỉnh thể thống nhất là quan điểm, cách nhìn mới về đặc trưng của một quần thể di sản. Ở đó, từng có sự hiện diện của thiết chế chính trị Vua Thần. Quyền uy thế tục của nhà vua luôn có sự lồng kết, giao hòa và được nhân lên bởi sức mạnh của tôn giáo và ma thuật. Có thể cho rằng: “Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa là một phức hợp đô thị cổ có vai trò rất quan trọng trong lịch sử vương quốc Phù Nam, một quốc gia hình thành trên nền tảng truyền thống bản địa, có mối quan hệ giao thương khá rộng trên con đường hải thương mại quốc tế” (Bùi Minh Trí và nnk 2022: 350). Các mối quan hệ đó, tự nó đã trở thành một hệ thống, nối kết Óc Eo với các nền văn hóa khác vùng Đông Á, Tây Nam Á và với cả vùng Địa Trung Hải xa xôi.

Việc khẳng định chủ nhân văn hóa Óc Eo đã từng có nhiều mối quan hệ vùng, liên vùng, liên thế giới; tính chất biển - thương nghiệp của nền văn hóa; cách thức ứng đối trước những biến đổi của hệ sinh thái tự nhiên; sự thăng trầm trong các tuyến thương mại biển và vai trò của Óc Eo - Phù Nam trong đời sống chính trị, kinh tế khu vực... đều có thể nhận diện với những mức độ khác nhau qua các nguồn tư liệu và sự phối kết hợp, tư duy nghiên cứu liên ngành cùng các chương trình hợp tác quốc tế. Điều đó cũng có nghĩa rằng, các nguồn tư liệu lịch sử, phát hiện khảo cổ học tự nó đã nói lên tiếng nói của thời gian. Có thể suy nghĩ về đặc trưng, tính hệ thống, phạm vi, mức độ ảnh hưởng, phạm vi lan tỏa, tinh thần sáng tạo, chất tuệ và tầm vóc của một nền văn hóa, với nhiều giá trị đặc sắc từng hình thành, phát triển ở vùng hạ châu thổ Mekong của Việt Nam.

Cùng với các công trình, kết quả nghiên cứu về giá trị bản địa, tính xác thực, toàn vẹn của di sản văn hóa Óc Eo đã được công bố trong nước, quốc tế, các hoạt động khoa học trong thời gian gần đây ở An Giang và châu thổ Mekong đã và đang cung cấp thêm nhiều luận cứ, ý tưởng khoa học mới về đặc trưng, những khác biệt và nổi trội, giá trị nổi bật toàn cầu của văn hóa Óc Eo và Đô thị cổ Óc Eo - Ba Thê trong nền cảnh văn hóa châu Á. Trên cơ sở nghiên cứu thực địa, các luận cứ khoa học thực chứng, quan điểm chuyên môn trình bày tại trong nhiều công trình nghiên cứu là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề cử UNESCO về “Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê, tỉnh An Giang” Việt Nam là Di sản văn hóa đại diện của Nhân loại.

Chú thích:

1. Theo quan điểm Khu vực học, tác giả đã phân định cấu trúc lịch sử Đông Nam Á gồm: 1. *Trung tâm liên thế giới*, là nơi giao lưu giữa phương Đông và phương Tây, đồng thời là nơi gặp gỡ của trung tâm liên vùng; 2. *Trung tâm liên vùng*, là nơi thu gom, phân phối hàng hóa, trung chuyển giữa Trung tâm liên thế

giới với các vùng; 3. *Trung tâm vùng*, là nơi thu gom, phân phối, trung chuyển hàng hóa giữa vùng với địa phương; và 4. *Trung tâm địa phương*, là cầu nối thu gom hàng hoá với Trung tâm vùng chủ yếu là phục vụ địa phương. Xem thêm Anthony Reid 1988. *Southeast Asia in the Age of Commerce 1450-1680*. Yale University Press.

2. Địa danh trước ngày 01/07/2025, tức trước khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Kết luận 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 202/2025/GH15 ngày 12/06/2025 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Tham gia công trình nghiên cứu còn có nhiều nhà khoa học như: PGS.TS Bùi Chí Hoàng, PGS.TS. Lại Văn Tới, TS. Lê Đình Phụng, TS. Phạm Văn Triệu, TS. Ngô Văn Cường, TS. Nguyễn Quốc Mạnh, ThS. Đặng Ngọc Kính, NNC. Lê Đình Ngọc... Các chuyên gia đã thể hiện năng lực nghiên cứu, phân tích hệ thống, chuyên sâu, đồng thời có nhiều nỗ lực trong việc luận giải các vấn đề chuyên môn trong đó hẳn là vẫn còn có những vấn đề cần phải tiếp tục trao đổi, luận bàn để đi đến quan điểm chung, thống nhất.

4. *Tấn thư* chép Phù Nam đến và dâng phương vật năm 268, 285, 287, 357. *Tống thư* chép sử Phù Nam đến: 345, 347, 434. *Nam Tề thư*: 484. *Lương thư* chép: 503, 504, 512, 514, 517, 519, 520, 530, 535, 540. *Trần thư*: 559, 572, 588. *Tùy thư*, *Cựu Đường thư*, *Tân Đường thư* không thấy chép việc sứ giả Phù Nam đến Trung Quốc. Có lẽ, Phù Nam đã suy yếu.

5. Từ năm 2018 - 2020, Viện Khảo cổ học và Viện KHXH vùng Nam Bộ đã khai quật khu di tích Óc Eo - Ba Thê trên quy mô 16.000m² tại khu vực cánh đồng Óc Eo và núi Ba Thê với 8 địa điểm: Gò Giồng Cát, gò Giồng Trôm, gò Óc Eo, Lung Lớn, gò Sáu Thuận, gò Út Trạnh, chùa Linh Sơn, Linh Sơn Bắc. Trong thời gian đó, Viện Nghiên cứu Kinh thành khai quật khu di tích Nền Chùa với diện tích 8.000 m². Kết quả nghiên cứu đã minh chứng sáng tỏ hơn về lịch sử hình thành của văn hóa Óc Eo từ thế kỷ I đến thế kỷ VII, đặc biệt là thời kỳ phát triển rực rỡ thế kỷ III-VI.

6. Loại cây cho rượu có thể là cây thốt nốt, và như vậy thì loại cây này đã được trồng nhiều ở Phù Nam.

TÀI LIỆU DẪN

Andre Gunder Frank. 1998. *ReOrient - Global Economy in the Asian Age*. University of California Press: 93.

Bùi Chí Hoàng (Chủ biên). 2018. *Khảo cổ học Nam Bộ - Thời sơ sử*. Nxb. Khoa học xã hội: 507.

Bùi Chí Hoàng. 2020. “Khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa: Khai quật, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị”. Trong *Khảo cổ học*, số 1 (223): 4-11.

Bùi Minh Trí, Nguyễn Gia Đới, Nguyễn Khánh Trung Kiên (Đồng Chủ biên). 2022. *Văn hóa Óc Eo - Những phát hiện mới về khảo cổ học tại di tích Óc Eo - Ba Thê và Nền Chùa 2017-2020*. Nxb. Khoa học xã hội: 328-350.

Bùi Minh Trí. 2020. “Đồ gốm nước ngoài trong văn hóa Óc Eo và một vài nhận thức mới về văn hóa Óc Eo - Tiếp cận từ nghiên cứu so sánh”. Trong *chí Khảo cổ học*, số 2: 43-62.

- Bùi Minh Trí. 2022. “Đồ gốm nước ngoài trong văn hóa Óc Eo: Nhận thức mới từ tiếp cận nghiên cứu so sánh”. Trong *Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 1: 17-43.
- Bùi Văn Liêm. 2020. “Vai trò vùng biển Nam Bộ trong giao lưu văn hóa và thương mại thời kỳ văn hóa Óc Eo”. Trong *Khảo cổ học*, số 2: 70-78.
- Hà Văn Tấn. 1996. “Phù Nam và Óc Eo: Ở đâu? Khi nào? Và ai?”. Trong *Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học “Biên giới Tây Nam”*, ngày 06/02/1996.
- Hà Văn Tấn. 2020. “Óc Eo - Những yếu tố nội sinh và ngoại sinh”. Trong *Theo dấu các nền văn hóa cổ*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội: 225.
- Hà Văn Tấn. 2020. “Óc Eo - Những yếu tố nội sinh và ngoại sinh”. Trong *Theo dấu các nền văn hóa cổ*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội: 644.
- Ian C. Glover. 2000. “The Southern Silk Road - Archaeological Evidence of Early Trade between India and Southeast Asia”. In *The Silk Road - Highways of Culture and Commerce*. Vadime Elisseff edited 2000. UNESCO Publishing, Oxford: 96.
- Jan M. Fluvier. 1995. *Historical Atlas of South-East Asia, Map 4*. Brill, Leiden - New York - Koln: 194.
- Karashima Noburu. 1995. “Hoạt động thương mại của Ấn Độ ở Đông Nam Á thời cổ trung đại” (Nguyễn Văn Kim dịch). Trong *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3 (280): 68-69.
- Karl Reihold Haellquist. 1991. *Asian Trade Routes*. Curzon Press: 1-20.
- Kenneth R. Hall. 1992. “Economic History of Early Southeast Asia”. In *The Cambridge History of Southeast Asia, Vol.I*. Cambridge University Press: 194.
- Lê Đình Phụng. 2021. “Mối quan hệ văn hóa Champa - Óc Eo trong lịch sử”. Trong *hi Khảo cổ học*, số 3 (231): 58-66.
- Lê Hoàng Long - Lâm Kim Lợi. 2020. “Di tích kênh cổ Lung Lớn Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”. Trong *Khảo cổ học*, số 2 (224): 3-13.
- Lịch Đạo Nguyên. 1990. *Thủy kinh chú*. Nxb. Cổ tịch Thượng Hải: 749.
- Lương Ninh. 1999a. “Pho tượng Phật Nền Chùa và nghệ thuật Phù Nam”. Trong *Khảo cổ học*, số 2: 58.
- Lương Ninh. 1999b. “Văn hoá cổ Phù Nam - Văn hóa đồng bằng sông Cửu Long”. Trong *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4: 24.
- Ngô Hồ Anh Khôi, Phạm Văn Triệu, Lê Đình Phụng, Nguyễn Trọng Cơ, Đoàn Ngọc Khôi. 2020. “Những hiện vật minh chứng mới cho sự tồn tại của lò thủy tinh khu vực Óc Eo”. Trong *Khảo cổ học*, số 2 (224): 63-69.
- Nguyễn Gia Đồi, Lê Đình Phụng, Phạm Văn Triệu. 2020. “Nhận thức về di tích kiến trúc và các địa điểm khai quật của Viện Khảo cổ học tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê”. Trong *Khảo cổ học*, số 1 (223): 12-24.
- Nguyễn Hữu Tâm. 2008. “Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc”. Trong *Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam*. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam 2008. Nxb. Thế giới: 273.

- Nguyễn Khánh Trung Kiên. 2020. “Kết quả nghiên cứu mới tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”, Trong *Khảo cổ học*, số 1 (223): 32-33.
- Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Khánh Trung Kiên, Lê Hoàng Phong. 2020. “Từ hiện vật trang sức mới phát hiện góp thêm những nhận xét về hải thương quốc tế trong văn hóa Óc Eo”. Trong *Khảo cổ học*, số 2 (224): 84-85.
- Nguyễn Lâm Cường. 2008. “Di cốt người cổ ở Nam Bộ”. Trong *Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam*. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam 2008. Nxb. Thế giới: 177-199.
- Nguyễn Thị Hoài Thương. 2019. “So sánh đồ gốm văn hóa Óc Eo và đồ gốm của người Khmer ở Tây Nam Bộ”. Trong *Khảo cổ học*, số 1 (217): 89-99.
- Nguyễn Văn Kim, Doãn Tùng Anh. 2019. “Vai trò của thương nhân Ấn Độ ở Đông Nam Á (Nghiên cứu trường hợp Óc Eo - Phù Nam)”. Trong *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12 (524): 11-24.
- Nguyễn Văn Kim, Doãn Tùng Anh. 2022. “Indian Merchants in Ancient Southeast Asia: The Case of Óc Eo - Funan”. In *Journal of Global and Area Studies*, Korea, Vol.6, No.1: 155-173.
- Nguyễn Văn Kim, Vũ Hoàng Long. 2022. “Quan hệ thương mại Phù Nam - Ấn Độ: Nghiên cứu trường hợp cảng thị Óc Eo - Arikamedu”. Trong *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 5 (266): 3-14.
- Nguyễn Văn Kim. 2005. “Óc Eo - Phù Nam: Vị thế lịch sử và các mối quan hệ khu vực”. Trong *Khoa học - KHXH&NV*, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 3 (346): 19-29 & 4 (347): 67-73.
- Nguyễn Văn Kim. 2008. “Dấu ấn cổ sơ của các xã hội Đông Nam Á”. Trong *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6 (386): 25-39.
- Nguyễn Văn Kim. 2010. “Văn minh và đế chế - Nhìn lại con đường phát triển của các quốc gia Đông Á”. Trong *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2 (406): 3-19.
- Paul Wheatley. 1983. *Nagara and Commandery - Origins of the Southeast Asian Urban Traditions*. Chicago.
- Peter Francis. 1995. “Some notes on beads in Vietnam”. *The Southeast Asia bead circle*, Vol.1, No.1: 4-6.
- Phan Huy Lê. 2008. “Qua di tích Óc Eo và thư tịch cổ thử nhận diện nước Phù Nam”. Trong *Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam*. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam 2008. Nxb. Thế giới: 235-240.
- Sakurai Yumio. 1996. “Thử phác dựng cấu trúc lịch sử của khu vực Đông Nam Á thông qua mối liên hệ giữa biển và lục địa” (Vũ Minh Giang biên dịch). Trong *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4 (25): 44.
- Shigeru Ikuta. 1991. “Vai trò của các cảng thị ở vùng ven biển Đông Nam Á từ đầu thế kỷ II TCN đến đầu thế kỷ XIX”. Trong *Đô thị cổ Hội An*, Nxb. Khoa học xã hội: 249.
- Tổng Trung Tín. 2020. “Đánh giá giá trị địa tầng khảo cổ khu vực chùa Linh Sơn (An Giang) 2017-2019”. Trong *Khảo cổ học*, số 1 (223): 62-73.
- Vadime Elisseeff. 2000. “The Silk Roads - Highways of Culture and Commerce”. In *Association with UNESCO*. Beghnn Book: 1-26, 93-121.